

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng gần 19 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,879.64 điểm, nhờ sự đóng góp chủ yếu từ cổ phiếu VIC. Số mã giảm nhiều hơn số mã tăng, trong khi 13/18 ngành tăng điểm, cho thấy dòng tiền có xu hướng tập trung vào một số mã cụ thể trong từng ngành. Ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn, trong đó bán ròng hơn 3 nghìn tỷ đồng trên sàn HSX. Thị trường quay trở lại trạng thái nghi ngờ, nhịp tăng thiếu sự đồng thuận của thị trường. Trong ngắn hạn, rung lắc có thể xảy ra khi thị trường đang tiệm cận vùng kháng cự cũ 1,880 – 1,900.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Tất cả hợp đồng tương lai đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 23/02/2026, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của thị trường.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+18.73** điểm, đóng cửa tại **1879.64** điểm. HNX-Index **-0.90** điểm, đóng cửa tại **262.33** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+18.93)**, **GEE (+0.97)**, **BSR (+0.70)**, **TCB (+0.68)**, **VRE (+0.60)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GAS (-1.96)**, **GVR (-1.14)**, **VNM (-0.73)**, **BVH (-0.31)**, **MCH (-0.27)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **25,094** tỷ đồng, giảm **-29.86%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 31,707 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 23.13 điểm. Thị trường có **136** mã tăng, **65** mã tham chiếu, **181** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-3070.44** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VNM (-2128.47 tỷ)**, **FPT (-725.15 tỷ)**, **VHM (-141.98 tỷ)**, **GAS (-139.46 tỷ)**, **MWG (-113.33 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-69.11** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.11%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - BSR (+2.21%)** ([Link báo cáo](#))
 - VCI (+1.78%)** ([Link báo cáo](#))
 - FPT (+1.57%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.21%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VIC (+6.90%)** ([Link báo cáo](#))
 - PC1 (+6.82%)** ([Link báo cáo](#))
 - VRE (+4.20%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.11%	0.21%	1.01%	0.98%
1 tuần	3.23%	4.33%	3.05%	2.54%
1 tháng	3.99%	6.23%	2.68%	2.47%
3 tháng	9.56%	8.86%	11.16%	7.58%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,879.64	262.33	128.85
% 1D	1.01%	-0.34%	0.10%
GTKL (tỷ VND)	25,094	1,307	692
%1D	-29.86%	-29.79%	-40.74%
GDNN (tỷ VND)	-3070.44	-69.11	-0.37

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	441.65	VNM	-2128.47
PNJ	149.26	FPT	-725.15
VIC	116.65	VHM	-141.98
BSR	106.90	GAS	-139.46
GMD	103.83	MWG	-113.33

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

	%D	%W
SPX	0.81%	1.66%
FTSE100	0.11%	3.56%
Eurostoxx	0.02%	1.62%
Shanghai	-0.01%	0.35%
Nikkei	0.29%	2.05%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	70.70	0.01%
Giá vàng	5,177	-0.15%
Tỷ giá		
USD/VND	26,290	-0.07%
EUR/VND	31,632	0.02%
JPY/VND	171	-0.58%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.1%	
LS LNH 1M	6.8%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	168.90	6.90%	18.93	7.73
GEE	180.40	7.00%	0.97	0.37
BSR	30.00	2.21%	0.70	5.01
TCB	36.45	1.25%	0.68	7.09
VRE	29.75	4.20%	0.60	2.27

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIF	17.80	8.54%	0.30	0.35
HHC	118.90	9.89%	0.11	0.02
SHS	19.00	1.06%	0.10	0.90
DHT	69.90	1.16%	0.04	0.09
PVC	15.60	5.41%	0.04	0.08

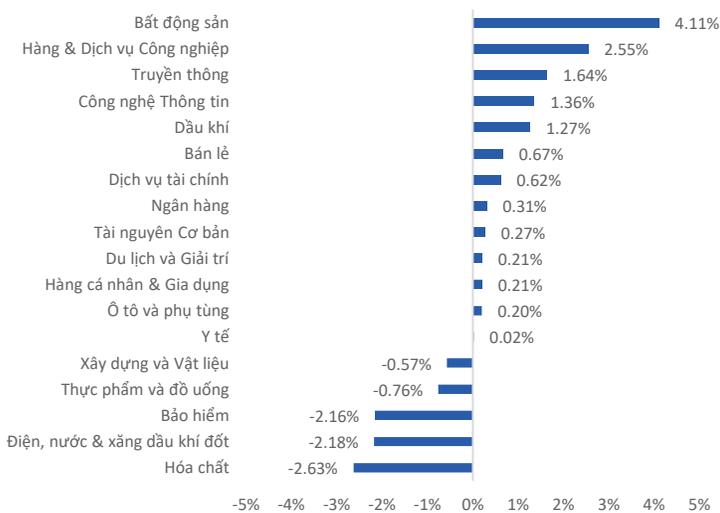
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GEE	180.40	7.00%	0.97	1.53
EVF	13.80	6.98%	0.15	17.95
HRC	45.30	6.97%	0.02	0.00
PET	38.55	6.93%	0.06	4.14
VIC	168.90	6.90%	18.91	6.82

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	118.90	9.89%	0.77	0.00
SDC	7.80	9.86%	0.01	0.00
SGH	21.70	9.60%	0.10	0.00
AMC	12.70	9.48%	0.02	0.00
ATS	23.30	8.88%	0.03	0.00

Hình 1 Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GAS	106.00	-3.64%	-1.96	2.41
GVR	40.80	-3.32%	-1.14	4.00
VNM	70.60	-2.35%	-0.73	2.09
BVH	84.00	-2.33%	-0.31	0.74
MCH	146.00	-0.68%	-0.27	1.29

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	46.30	-1.49%	-0.20	0.51
IDC	48.60	-1.82%	-0.19	0.38
KSV	180.50	-0.77%	-0.16	0.20
NTP	63.50	-2.01%	-0.12	0.17
BAB	11.80	-1.67%	-0.11	1.00

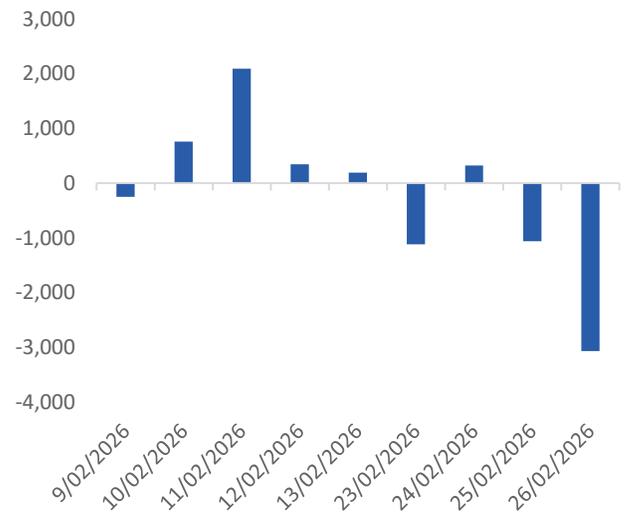
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STG	36.80	-6.84%	-0.05	0.00
TCR	2.88	-6.80%	0.00	0.03
HU1	5.78	-6.77%	0.00	0.00
COM	34.00	-6.59%	-0.01	0.00
CCI	25.00	-6.02%	-0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GDW	39.00	-9.93%	-0.15	0.00
SFN	18.10	-9.50%	-0.02	0.00
SDU	15.40	-8.33%	-0.10	0.00
VTC	14.70	-7.55%	-0.02	0.05
KSD	4.40	-6.38%	-0.01	0.00

Hình 2 Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	93.6	0.7%	1.2	137,444	480.4	4,777	19.6	106,000	47.5%	Link
KBC	Bất động sản	35.6	-1.0%	1.1	33,479	74.3	2,500	14.2	46,000	11.1%	Link
KDH	Bất động sản	28.0	0.2%	1.1	31,422	81.6	943	29.7	39,900	28.3%	Link
PDR	Bất động sản	16.9	-0.6%	1.3	16,863	86.9	531	31.8	28,200	7.0%	Link
VHM	Bất động sản	107.6	0.6%	1.5	441,958	728.9	10,008	10.8	119,600	8.1%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	90.5	1.6%	0.7	154,167	1656.6	5,511	16.4	118,700	37.6%	Link
BSR	Dầu khí	30.0	2.2%	0.0	150,219	685.0	1,036		23,200	2.1%	Link
PVS	Dầu khí	46.3	-1.5%	1.3	23,679	347.8	3,560	13.0	42,800	16.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	24.2	0.0%	1.1	26,081	171.9	1,454	16.6		33.6%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	32.4	0.8%	1.1	80,712	986.3	2,010	16.1		32.4%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	37.2	1.8%	0.9	31,581	315.2	1,849	20.1		17.4%	Link
DCM	Hóa chất	40.4	-1.8%	1.1	21,388	112.1	3,618	11.2	47,300	5.6%	Link
DGC	Hóa chất	73.6	-3.2%	1.1	27,952	259.6	7,965	9.2	109,300	7.8%	Link
ACB	Ngân hàng	24.5	0.0%	0.8	125,591	327.0	3,042	8.0	28,400	27.2%	Link
CTG	Ngân hàng	38.5	0.0%	1.0	299,027	440.3	4,454	8.6	53,500	25.4%	Link
HDB	Ngân hàng	28.4	-0.2%	1.1	142,150	406.1	3,432	8.3	34,400	22.9%	Link
MBB	Ngân hàng	28.8	0.2%	1.0	231,984	532.6	3,325	8.7	29,300	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	12.2	0.0%	1.0	38,064	58.0	1,804	6.8	14,000	29.3%	Link
STB	Ngân hàng	67.0	0.5%	0.9	126,309	696.1	3,150	21.3		14.7%	Link
TCB	Ngân hàng	36.5	1.3%	1.0	258,293	434.4	3,577	10.2	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	18.4	-1.6%	1.1	50,904	376.4	2,660	6.9	-	25.0%	Link
VCB	Ngân hàng	65.4	0.5%	0.8	546,461	502.3	4,210	15.5	73,200	20.7%	Link
VIB	Ngân hàng	17.4	0.0%	0.8	59,230	59.4	2,143	8.1	23,000	4.8%	Link
VPB	Ngân hàng	28.9	0.2%	1.0	229,290	546.2	3,024	9.6	36,500	24.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	29.4	0.3%	0.9	225,659	1615.7	2,013	14.6	33,170	22.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.3	-0.9%	1.0	10,091	45.7	1,012	16.1	19,800	4.4%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	26.9	-0.7%	1.0	10,334	73.8	3,915	6.9	28,800	1.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	80.4	0.1%	1.0	116,252	401.8	2,710	29.7	98,300	23.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	70.6	-2.4%	0.6	147,551	5932.7	4,503	15.7	64,500	50.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	53.0	1.34%	1.1	11,722	116.4	2,494	21.3	21.4%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	170.9	-0.06%	0.9	29,105	99.0	4,667	36.6	32.8%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	84.0	-2.33%	1.1	62,355	51.3	3,996	21.0	27.2%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	15.4	0.00%	1.1	12,225	139.4	990	15.5	3.0%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	15.8	-0.32%	1.1	17,520	181.2	229	68.9	22.3%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	21.4	0.47%	1.0	4,265	39.5	2,559	8.3	1.8%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	27.6	2.60%	1.2	10,211	80.8	1,907	14.5	19.3%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	48.6	-1.82%	1.4	18,444	140.2	5,090	9.6	14.1%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	28.4	1.07%	1.1	13,753	52.2	1,805	15.7	42.5%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	63.2	0.48%	0.9	15,302	23.2	5,601	11.3	2.8%	28.5%	Link
SZC	Bất động sản	34.7	-2.66%	0.8	6,246	32.8	1,917	18.1	5.1%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	15.8	-0.63%	1.2	14,411	93.0	416	38.0	10.5%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	168.9	6.90%	1.6	1,301,549	1137.4	1,739	97.1	2.8%	9.4%	Link
VRE	Bất động sản	29.8	4.20%	1.3	67,601	160.1	2,837	10.5	11.7%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	35.0	-0.57%	1.0	8,140	11.7	1,700	20.6	38.1%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	57.5	-0.86%	0.8	73,059	270.6	2,122	27.1	15.4%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	37.4	2.19%	0.8	20,790	417.8	1,866	20.0	12.7%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	32.9	-0.15%	1.1	11,400	16.3	1,161	28.3	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	27.3	-0.73%	1.7	18,217	107.7	1,885	14.5	0.6%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	106.0	-3.64%	0.8	255,773	341.5	4,730	22.4	2.3%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	-1.40%	1.0	43,257	147.3	833	16.9	4.9%	7.1%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.2	0.33%	0.7	33,691	21.5	4,668	13.3	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	178.5	0.00%	0.7	105,603	216.9	3,728	47.9	6.6%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.9	2.97%	1.1	36,006	571.7	1,635	24.4	8.3%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	81.4	1.75%	0.9	34,717	247.3	3,986	20.4	39.9%	13.2%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	61.4	-1.76%	0.7	10,368	169.6	6,258	9.8	7.8%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.5	3.69%	0.9	10,573	174.1	2,210	10.2	10.6%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	106.7	-1.93%	0.7	12,994	43.2	3,325	32.1	5.3%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	120.0	0.42%	0.8	40,938	384.6	8,353	14.4	47.6%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	26.5	0.19%	0.7	2,969	24.2	2,402	11.0	48.5%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.2	0.00%	1.4	3,115	41.4	3,163	7.7	18.1%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.5	-1.12%	1.0	18,018	234.5	1,579	16.8	5.5%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	40.8	-3.32%	1.2	163,200	273.4	1,406	29.0	0.8%	10.3%	Link
EIB	Ngân hàng	23.9	1.27%	1.2	44,519	307.5	610	39.2	3.7%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	43.2	2.01%	0.4	128,901	198.9	3,824	11.3	0.8%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	14.2	0.00%	0.5	24,277	15.8	2,438	5.8	1.4%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.7	-0.85%	0.9	31,158	35.2	1,513	7.7	19.7%	12.3%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	16.2	0.00%	1.0	7,228	98.5	461	35.0	5.5%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	27.8	-1.25%	1.1	7,389	45.0	3,754	7.4	3.3%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	37.8	-0.66%	0.6	11,477	42.0	341	110.7	4.3%	2.8%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.1	-0.20%	0.8	62,974	105.8	3,449	14.2	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	62.6	-0.16%	0.9	14,051	56.5	6,073	10.3	20.5%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	161.0	-0.62%	0.4	13,180	14.7	15,010	10.7	83.8%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	86.4	-0.46%	1.0	9,202	39.6	7,388	11.7	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	95.7	-0.73%	1.0	10,947	37.3	5,244	18.3	5.3%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	47.8	3.58%	1.0	5,668	109.2	3,216	14.9	11.7%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.5	-0.79%	1.1	6,840	30.2	1,198	10.4	10.3%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	28.2	6.82%	0.8	11,598	600.1	2,553	11.0	15.6%	17.4%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.3	-1.78%	1.1	12,477	117.0	6,084	3.2	2.9%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	51.7	-1.15%	1.2	23,180	50.8	3,130	16.5	2.7%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
2	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
3	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
4	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
5	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
6	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
7	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
8	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
9	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
10	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
13	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
18	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
19	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
20	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>